

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI**
Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-4-2025
“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Châu

2. Ông Lê Văn Do

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Bình-Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:190/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Đinh Văn T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị Bích D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Anh Đinh Văn T trình bày:

Anh và chị Võ Thị Bích D tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai từ ngày 11/12/2017. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được, mặc dù đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc bằng mọi cách nhưng đều không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, căng thẳng không khí gia đình hết sức nặng nề. Hiện nay, mặc dù vợ chồng vẫn ở chung nhà nhưng hai năm nay đã sống ly thân không ngủ chung với nhau, mỗi người mỗi phòng, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện, anh Tân cảm T1 không thể tiếp tục sống chung

với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Võ Thị Bích D.

Anh T và chị Võ Thị Bích D có 02 con chung là Đinh Võ Ngọc N, sinh ngày 17/7/2020; Đinh Võ Ngọc D1, sinh ngày 05/8/2022. Ly hôn, nguyện vọng của anh T là muốn được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Võ Thị Bích D trình bày:

Chị thống nhất như lời khai của anh Đinh Văn T về quá trình kết hôn, về con chung như anh T trình bày là đúng sự thật. Chị thừa nhận có phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đối với việc anh T muốn ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án, chị D không đồng ý ly hôn vì muốn gia đình đoàn tụ để nuôi các con khôn lớn. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh T nhất quyết muốn ly hôn nên chị D đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Võ Thị Bích D và anh T có 02 con chung là Đinh Võ Ngọc N, sinh ngày 17/7/2020 và Đinh Võ Ngọc D1, sinh ngày 05/8/2022. Chị D có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi cháu Đinh Võ Ngọc D1 và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Cho anh Đinh Văn T được ly hôn chị Võ Thị Bích D.
- Giao cháu Đinh Võ Ngọc N, sinh ngày 17/7/2020 cho anh Đinh Văn T trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.
- Giao cháu Đinh Võ Ngọc D1, sinh ngày 05/8/2022 cho chị Võ Thị Bích D trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.
- Buộc anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Đinh Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Võ Thị Bích D. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn Đ, huyện Đ nên Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa có thẩm quyền giải quyết.

[2]. Về nội dung: Anh T và chị D tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai từ ngày 11/12/2017 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo anh T trình bày thì quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được và không còn

tình cảm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay, anh cảm thấy không thể chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Võ Thị Bích D.

[3]. Xét nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa anh T và chị D là do bất đồng quan điểm sống, hiện nay anh T cảm thấy không thể chung sống với nhau được nữa. Ngoài ra, khi mâu thuẫn, bất đồng xảy ra thì không bên nào đưa ra được biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng, làm cơ sở cho việc đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để anh T và chị D đoàn tụ nhưng anh T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và chị D cũng đồng ý ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

Từ nhận định trên thấy rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của anh T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về con chung: Anh T và chị Võ Thị Bích D có 02 con chung là Đình Võ Ngọc N, sinh ngày 17/7/2020 và Đình Võ Ngọc D1, sinh ngày 05/8/2022. Ly hôn, nguyện vọng của anh T là muốn được trực tiếp nuôi cả hai con, chị D có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi cháu Đình Võ Ngọc D1 và đồng ý giao cháu Đình Võ Ngọc N cho anh T trực tiếp nuôi.

Xét, cháu Đình Võ Ngọc D1 sinh ngày 05/8/2022, đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“ 3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con ”.

Tại phiên tòa, chị D không đồng ý giao cháu Đình Võ Ngọc D1 cho anh T trực tiếp nuôi, chị D đã cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận thu nhập, theo đó Phó giám đốc Xí nghiệp C-Công ty TNHH MTV C1 đã xác nhận chị Võ Thị Bích D có thu nhập trong năm 2024 là 82.322.395 đồng và bình quân thu nhập 01 tháng là 6.860.200 đồng. Như vậy, với thu nhập trên chị D có điều kiện có thể nuôi dưỡng, chăm sóc con. Ngoài ra, nguyện vọng của chị D là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình đã dẫn chiếu trên. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Đình Võ Ngọc D1 cho chị Võ Thị Bích D trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[5]. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị D không yêu cầu nên không giải quyết trong bản án này.

[6]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh T và chị D không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[7]. Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn T.

1. Cho anh Đinh Văn T được ly hôn chị Võ Thị Bích D.

2. Giao cháu Đinh Võ Ngọc N, sinh ngày 17/7/2020 cho anh Đinh Văn T trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Đinh Võ Ngọc N đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình; Giao cháu Đinh Võ Ngọc D1, sinh ngày 05/8/2022 cho chị Võ Thị Bích D trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Đinh Võ Ngọc D1 đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Anh Đinh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0010741 ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Như vậy, anh T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đ, huyện Đ(GCNKH số 145/2017);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Rmah HThuyên